TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HS-ST
Ngày 19/ 11 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Khoa Thi.

Ông Đỗ Trọng Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N; tên gọi khác: N, sinh ngày 19/02/1996, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm 1, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị T; chung sống như vợ chồng với Diệp Trúc P, có 02 người con sinh năm 2013 và sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị tạm giam từ ngày 05/7/2018 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L (K), sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 4, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: khu dân cư S, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Ông Phạm Tuấn L (L), sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Em Dương Công Q (C), sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Dương Công Q: Bà Võ Ngọc T, sinh năm 1964, là mẹ của em Dương Công Q. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang;

- Ông Trương Công L, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 2, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bà Phù Thị Bích P, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bà Diệp Trúc P, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: khóm 1, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bà Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, Đỗ Văn N đến khu vực chợ đầu mối thủy sản ở phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên thấy xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H8-5541, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 của ông Nguyễn Văn L dựng trên vĩa hè, không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Thực hiện ý định này, N đến bẻ khóa cổ, rút dây điện công tắc, đạp máy điều khiển đến khu vực cầu Trà Ôn thuộc tổ 6, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh thì dừng lại tháo biển số xe ném xuống rạch Trà Ôn rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà ở phường Bình Khánh cất giấu. Ngày 15/6/2018, N gặp Phạm Thanh N (em rễ N) nói dối xe mô tô này N mới mua, không biển số, không giấy tờ, đổi xe mô tô Wave màu xanh biển số

67N5-0498, số khung 01858182, số máy 658182 của N để sử dụng. N đồng ý nên tháo biển số 67N5-0498 của xe Wave gắn vào xe Dream sử dụng.

Đến ngày 23/6/2018, N bán xe mô tô Dream, gắn biển số 67N5-0498 cho Phạm Tuấn L với giá 1.900.000 đồng. Ngày 04/7/2018, L điều khiển xe mô tô này đến tiệm game bắn cá gần khu vực chợ đầu mối thủy sản phường Bình Khánh thì bị ông L phát hiện trình báo Công an phường Bình Khánh.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô gắn biển số 67N5-0498, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501.

Ngày 05/7/2018, Đỗ Văn N đến Công an phường Bình Khánh đầu thú và giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, gắn biển số 67K3-9065, số khung 01858182, số máy 658182.

Ngày 05/7/2018, Công an phường Bình Khánh thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, không biển số, số khung 0060637, số máy 0060637 của Đỗ Văn N nhờ Diệp Trúc P (vợ N) gửi sửa tại tiệm sửa xe của anh Trương Công L.

* Bản kết luận định giá tài sản số 102/KL.HĐ ngày 05/7/2018 của Hội đồng Định giá trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H8-5541, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501, trị giá 4.152.500 đồng.

* Các Kết luận giám định số 485/KLGT-PC54 ngày 13/8/2018; số 486, 487/KLGT-PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, không biển số, số khung 0060637, số máy 0060637, có số khung bị hoen rỉ, số máy không đục sửa;

- Xe mô tô gắn biển số 67K3-9065, nhãn hiệu Wave màu xanh, số khung 01858182, số máy 658182, có số khung không đục sửa, số máy bị tẩy xóa;

- Xe mô tô gắn biển số 67N5-0498, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 không bị đục sửa.

* Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 13/7/2018, 31/8/2018 của Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang xác định:

- Xe mô tô biển số 67N5-0498, nhãn hiệu Wave, số khung 01858182, số máy 658182 của Nguyễn Văn H.

- Xe mô tô biển số 60H8-5541, nhãn hiệu Dream Fanlim, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 của Nguyễn Thị Hồng N.

- Xe mô tô biển số 67K3-9065, nhãn hiệu VECSTAR số khung 0060637, số máy 0060637 của Bùi Văn H.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại ông Nguyễn Văn L: Xe mô tô hiệu Dream, biển số 60H8-5541 ông L mua của người không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên. Ông L yêu cầu nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Thanh N, ông Trương Công L cung cấp lời khai như đã khai trước khi phiên tòa được mở.

Phạm Thanh N, Phạm Tuấn L, Dương Công Q, trình bày: Khoảng tháng 4/2018, N mua xe mô tô Wave màu xanh, biển số 67N5-0498, không giấy tờ của người không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên. N sử dụng xe này đến ngày 15/6/2018 thì đổi xe mô tô Dream không biển số, không giấy tờ của N nên tháo biển số này gắn vào xe Dream để sử dụng. Ngày 23/6/2018, Quận giới thiệu cho N bán xe mô tô Dream gắn biển số 67N5-0498 cho Phạm Tuấn L giá 1.900.000 đồng. N, L, Q không biết xe mô tô Dream do N phạm tội mà có. N, L không yêu cầu giải quyết quan hệ mua bán xe trong vụ án.

Ông Bùi Văn H, Phù Thị Bích P, trình bày: Năm 2003, Huyên mua xe mô tô biển số 67K3-9065 sử dụng đến năm 2005 bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ. Năm 2015, Phượng mua xe mô tô 67K3-9065 của người không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó bán lại cho Đỗ Văn N với giá 4.500.000 đồng. Không yêu cầu tranh chấp gì trong vụ án

Ông Trương Công L, Diệp Trúc P (vợ N) trình bày: Ngày 15/6/2018, N bảo Phương đem xe mô tô Wave màu đỏ, không biển số đến tiệm sửa xe của Lâm để sửa. Tại phiên tòa ông Lâm không yêu cầu giải quyết quan hệ sửa chữa xe trong vụ án.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Theo lời nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị cáo N tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, bị cáo N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H8-5541, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 của ông Nguyễn Văn L dựng trên vĩa hè trị giá 4.152.500đ.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo N xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên đề nghị xử phạt bị cáo N tương ứng với mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, phạm tội lần đầu tài sản đã kịp thu hồi để trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo N khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 khoản Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, số khung 01858182, số máy 658182, đã qua sử dung và biển số 67N5-0498.
- Trả lại cho bị cáo 01 Xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, số khung 0060637, số máy 0060637, đã qua sử dụng và biển số 67K3-9065.
- Trả lại cho ông L 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 đã qua sử dụng, không biển số và 01 giấy xe chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H8-5541 mang tên Nguyễn Thị Hồng N.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông L có yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa xe, nhưng tại phiên tòa không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, được giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với quan hệ mua bán xe giữa ông L và ông N, do không ghi nhận được rõ ý kiến của ông L vì không có nơi cư trú ổn định và tại phiên tòa ông N trình bày đã bồi thường cho ông L số tiền 500.000đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tách quan hệ dân sự nêu trên dành cho ông L quyền khởi kiện khi có tranh chấp với ông N sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, N vụ liên quan là ông Phạm Tuấn L, bà Phù Thị Bích P, ông Bùi Văn H, em Dương Công Q do bà Võ Ngọc T làm đại diện hợp pháp; Người làm chứng bà Võ Thị Bích T đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, người có quyền lợi N vụ liên quan và người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/6/2018. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai do chính bị cáo đã khai trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng lúc không có người trông giữ tài sản đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 60H8-5541, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn L với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.152.500 đồng (bốn triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Căn cứ quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Đỗ Văn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm bản thân, biết được việc làm của mình đúng hay sai. Thế nhưng, do có lòng tham, vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc, cũng như đáp ứng nhu cầu cá nhân của bản thân, để thực hiện ý định phạm tội bằng cách lợi dụng sự vắng mặt của chủ sở hữu, lén lút lấy tài sản, cụ thể trong vụ án này đã trộm xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 60H8-5541, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 đã qua sử dụng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.152.500 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo N đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đồng thời, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã đến công an phường đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì tài sản đã kịp thời thu hồi để trả lại cho bị hại. Và bị hại ông L có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với quan hệ mua bán xe giữa ông N và ông L. Ông N tại phiên tòa trình bày đã trả cho ông L được 500.000đ, và ông L do không có ý kiến xác định rõ yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết quan hệ dân sự trên. Sau này ông L có tranh chấp với ông N thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với việc bà P đem xe đi sửa tại tiệm của ông L chưa thực hiện việc thanh toán số tiền sửa xe: Đây là quan hệ dân sự, tại phiên tòa hôm nay ông L không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết quan hệ dân sự trên. Sau này có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng và được xứ lý như sau:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 đã qua sử dụng, không biển số và 01 giấy xe chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H8-5541 mang tên Nguyễn Thị Hồng Nga.

- Trả lại cho bị cáo N và bà Diệp Trúc P 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, số khung 0060637, số máy 0060637, đã qua sử dụng và biển số 67K3-9065. Do đây là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị cáo N và bà P vì chủ sở hữu xe mô tô trên ông Bùi Văn H cho rằng đã bán tài sản năm 2005; việc bị cáo khai mua năm 2015 từ bà Phù Thị Bích P là phù hợp với lời khai bà P và hiện bà P không tranh chấp tài sản trên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, số khung 01858182, số máy 658182, đã qua sử dụng và biển số 67N5-0498. Do anh N khai mua xe trên vào tháng 4/2018 không giấy tờ và không đưa ra chứng cứ chứng minh quyền sở hữu tài sản. Nay không xác định được chủ sở hữu xe mô

tô trên, và căn cứ kết luận giám định số 486/KLGT-PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: có số khung không đục sửa, số máy bị tẩy xóa – không được lưu thông, nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo N phải chịu *200.000* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N (N) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"*;*

Xử phạt: Đỗ Văn N (N) 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2018 *(ngày năm tháng bảy năm hai nghìn không trăm mười tám).*

2. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các quan hệ mua bán xe giữa ông Phạm Thanh N và ông Phạm Tuấn L, quan hệ sửa chữa tài sản giữa ông Trương Công L với bị cáo Đỗ Văn N và bà Diệp Trúc P, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

3. *Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

- Tịch thu, tiêu hủy:

01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, số khung 01858182, số máy 658182, đã qua sử dung và biển số 67N5-0498.

- Giao trả cho bị cáo Đỗ Văn N và bà Diệp Trúc P.

01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, số khung 0060637, số máy 0060637, đã qua sử dụng và biển số 67K3-9065.

- Giao trả cho ông Nguyễn Văn L.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, số khung FT100-Y008190638, số máy HD1P50FMG-3Y0080501 đã qua sử dụng, không biển số;

+ 01 giấy xe chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H8-5541 mang tên Nguyễn Thị Hồng N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên, An Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Đỗ Văn N, ông Nguyễn Văn L, ông Phạm Thanh N, ông Trương Công L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Phạm Tuấn L, bà Phù Thị Bích P, ông Bùi Văn H là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu